

Phụ lục III
CÁC BIỂU MẪU BÁO CÁO TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
ĐƯỜNG SẮT

*(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BTC ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

| | |
|------------|--|
| Mẫu số 01A | Báo cáo kê khai lần đầu tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt. |
| Mẫu số 01B | Báo cáo kê khai bổ sung thông tin. |
| Mẫu số 01C | Báo cáo kê khai tăng, giảm tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt. |
| Mẫu số 01D | Báo cáo tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt. |
| Mẫu số 02A | Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt. |
| Mẫu số 02B | Báo cáo tổng hợp tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt. |

BỘ XÂY DỰNG/UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
TÊN DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA/ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kê khai lần đầu tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt

A. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt: Mã đơn vị:.....
 Địa chỉ: Thôn/Xóm..... Xã/Phường..... Tỉnh/Thành phố

Loại hình: Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước

B. Thông tin về người lập biểu:

Họ và tên: Điện thoại liên hệ: Email:

C. Thông tin về tài sản

| STT | Tên tài sản, tên tuyến (Chi tiết theo từng tài sản) | Địa chỉ | Năm đưa vào sử dụng | Thông số cơ bản (Chiều dài/ Diện tích/ Khối lượng,..) | Diện tích (m ²) | | Giá trị tài sản (đồng) | | Tình trạng tài sản | | Ghi chú |
|-----|---|---------|---------------------|---|-----------------------------|-----------------|------------------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|---------|
| | | | | | Đất | Sàn sử dụng nhà | Nguyên giá | Giá trị còn lại (nếu có) | Còn sử dụng được | Hỏng, không sử dụng được | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | |

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CỦA DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ
 TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT**
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Mẫu số 01A:

- Cột (2) Tài sản: Danh mục tài sản thuộc phạm vi quản lý được quy định tại các Điều 3, 4 và 5 Thông tư này
- Cột (4) Năm đưa vào sử dụng: Ghi năm tài sản được bắt đầu đưa vào sử dụng. Trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng thì ghi N/A.
- Cột (6) Diện tích đất là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Cột (8) Nguyên giá: Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư này.
- Cột (10, 11) đánh dấu tích chọn vào một trong hai ô.

BỘ XÂY DỰNG/UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
TÊN DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA/ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kê khai bổ sung thông tin

A. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt: Mã đơn vị:.....
 Địa chỉ: Thôn/Xóm..... Xã/Phường..... Tỉnh/Thành phố

B. Thông tin thay đổi

| STT | Chỉ tiêu | Thông tin đã kê khai | Thông tin thay đổi | Ngày tháng thay đổi thông tin | Lý do thay đổi thông tin | Ghi chú |
|-----|---|----------------------|--------------------|-------------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1 | Tên tài sản/tên tuyến | | | | | |
| 2 | Thông số cơ bản (Chiều dài, diện tích, khối lượng...) | | | | | |
| 3 | Diện tích đất | | | | | |
| 4 | Diện tích sàn sử dụng nhà | | | | | |
| 5 | Năm đưa vào sử dụng | | | | | |
| 6 | Nguyên giá | | | | | |
| 7 | Giá trị còn lại | | | | | |
| 8 | Tình trạng sử dụng của tài sản | | | | | |
| 9 | Phương thức khai thác tài sản | | | | | |
| 11 | Thông tin khác | | | | | |

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Mẫu số 01B:

- Cột (3) Thông tin đã kê khai: Là thông tin tại Mẫu số 01A ban hành kèm theo Thông tư này.
- Phương thức khai thác tài sản: Quy định tại Điều 15, Điều 32 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ.

BỘ XÂY DỰNG /UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
**TÊN DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI
 SẢN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA/ĐÔ THỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kê khai tăng, giảm tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt

A. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt:

Mã đơn vị:.....

B. Thông tin về tài sản

ĐVT: đồng

| STT | Danh mục tài sản | Hình thức xử lý tài sản | Quyết định xử lý (Số, ngày) | Đối tượng tiếp nhận tài sản | Tổng số tiền thu được | Chi phí xử lý | Số tiền nộp ngân sách nhà nước | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------|--------------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8= (6-7) | 9 |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | |

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CỦA DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ
 TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT**
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Mẫu số 01C:

- Cột (2): Danh mục tài sản thuộc phạm vi quản lý được quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này
- Cột (3) Hình thức, phương thức xử lý: Theo quy định tại Điều 21, Điều 37 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 64 Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ.
- Cột (4) Quyết định xử lý: Theo quy định tại các Điều 22, 23, 24, 25 và 26 (đối với đường sắt quốc gia), tại các Điều 38, 39, 40, 41 và 42 (đối với đường sắt đô thị) Nghị định số 15/2025/NĐ-CP.
- Cột (7), (8), (9): Theo quy định tại Điều 27, Điều 43 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP.

BỘ XÂY DỰNG/UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
 TÊN DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN
 ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA/ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
(Theo từng phương thức khai thác tài sản)

A. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt: Mã đơn vị:.....

B. Thông tin về tình hình khai thác tài sản

| STT | Danh mục tài sản | Phương thức khai thác | Hợp đồng khai thác tài sản | | | | Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản được phê duyệt | | Quản lý, sử dụng số tiền thu được (đồng) | | | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------|----------------------------|-------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|---|---------------------------|--|----------------------|--------------------------------|---------|
| | | | Số, ngày | Giá trị Hợp đồng (đồng) | Thời hạn khai thác (năm, tháng) | Tổ chức, doanh nghiệp nhận khai thác | Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (Số/ngày) | Tổng số vốn đầu tư (đồng) | Tổng số tiền đã thu | Chi phí có liên quan | Số tiền nộp ngân sách nhà nước | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | | |

....., ngày ... tháng ... năm

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
 QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)**
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CỦA DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ
 TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT**
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Mẫu số 01D:

- Cột (2): Danh mục tài sản thuộc phạm vi quản lý được quy định tại Điều 3 (09 loại tài sản KCHT đường sắt quốc gia), Điều 4 (07 loại tài sản KCHT đường sắt đô thị) Thông tư này
- Cột (3) Phương thức khai thác: Theo quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 32 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 64 Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ.
- Cột (4), (5), (6), (7) Hợp đồng khai thác tài sản: Theo quy định tại các Điều 16, 17 và 18 (đối với tài sản KCHT đường sắt quốc gia), Điều 33 và Điều 34 (đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị) Nghị định số 15/2025/NĐ-CP.
- Cột (8), (9) Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản được phê duyệt: Theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 15/2025/NĐ-CP.
- Cơ quan quản lý cấp trên: Là cơ quan cấp trên trực tiếp của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt

BỘ XÂY DỰNG/UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
TÊN DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA/ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
(Kỳ báo cáo)

| STT | DN quản lý tài sản đường sắt/ Danh mục tài sản | Năm đưa vào sử dụng | Chiều dài/ Diện tích/ Khối lượng | Diện tích (m2) | | Giá trị tài sản (đồng) | | Hình thức xử lý tài sản | | | | | | Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản (đồng) | | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|--|----------------|-----------------|------------------------|-----------------|-------------------------|-------------|--|----------|--|------|---|----------------------|--------------------------------|---------|
| | | | | Đất | Sàn sử dụng nhà | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Thu hồi | Điều chuyển | Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý | Thanh lý | Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại | Khác | Tổng số tiền thu được | Chi phí có liên quan | Số tiền nộp ngân sách nhà nước | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày ... tháng ... năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BỘ XÂY DỰNG/UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
TÊN DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA/ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tổng hợp tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
(Kỳ báo cáo)

| STT | DN quản lý tài sản đường sắt/ Danh mục tài sản | Năm đưa vào sử dụng | Chiều dài/ Diện tích/ Khối lượng | Diện tích (m2) | | Giá trị tài sản (đồng) | | Phương thức khai thác tài sản | | | Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản (đồng) | | | Ghi chú |
|-----|---|---------------------|--|----------------|-----------------|------------------------|-----------------|---------------------------------------|--|--|---|----------------------|--------------------------------|---------|
| | | | | Đất | Sàn sử dụng nhà | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Trực tiếp tổ chức khai thác đường sắt | Cho thuê quyền khai thác tài sản đường sắt | Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản đường sắt quốc gia | Số tiền thu được | Chi phí có liên quan | Số tiền nộp ngân sách nhà nước | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày ... tháng ... năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)